

LUYỆN TỪ VÀ CÂU VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI THẾ NÀO ?

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nắm được đặc điểm về ý nghĩa và cấu tạo của VN trong câu kể *Ai thế nào ?*.
2. Xác định được bộ phận VN trong các câu kể *Ai thế nào ?* ; biết đặt câu đúng mẫu.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Hai tờ phiếu khổ to viết 6 câu kể *Ai thế nào ?* trong đoạn văn ở phần Nhận xét (viết mỗi câu 1 dòng) ; 1 tờ phiếu ghi lời giải câu hỏi 3.

– Một tờ phiếu khổ to viết 5 câu kể *Ai thế nào* ? trong đoạn văn ở BT1, phần Luyện tập (mỗi câu 1 dòng).

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ

GV mời 2 HS đọc đoạn văn kể về các bạn trong tổ có sử dụng kiểu câu *Ai thế nào* ? (BT 2, tiết LTVC trước).

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

Trong tiết học trước, các em đã biết : Câu kể *Ai thế nào* ? gồm 2 bộ phận CN và VN. (GV mời 1 HS nhắc lại : *CN trả lời cho câu hỏi gì, VN trả lời cho câu hỏi gì*). Trong bài học hôm nay, các em sẽ tìm hiểu kĩ bộ phận VN của kiểu câu này.

2. Phân Nhận xét

- Hai HS tiếp nối nhau đọc nội dung BT1.
- HS đọc thầm đoạn văn, trao đổi với bạn làm bài vào vở hoặc VBT.

Thực hiện các yêu cầu :

Bài tập 1 : HS phát biểu ý kiến, nói các câu kể *Ai thế nào* ? có trong đoạn văn. Cả lớp và GV nhận xét, kết luận : Các câu : 1 – 2 – 4 – 6 – 7 là các câu kể *Ai thế nào* ?.

Bài tập 2 : HS phát biểu ý kiến, xác định bộ phận CN, VN của những câu vừa tìm được. GV dán bảng 2 tờ phiếu đã viết 6 câu văn, mời 2 HS lên bảng gạch dưới bộ phận CN bằng phấn đỏ, bộ phận VN bằng phấn trắng.

Lời giải :

	CN	VN
Về đêm	<i>cảnh vật</i>	<i>thật im lìm.</i>
	<i>Sông</i>	<i>thôi vỗ sóng dồn dập vô bờ như hồi chiêu.</i>
	<i>Ông Ba</i>	<i>trầm ngâm.</i>
Trái lại	<i>ông Sáu</i>	<i>rất sôi nổi.</i>
	<i>Ông</i>	<i>hết như Thần Thổ Địa của vùng này.</i>

Bài tập 3 : HS có thể đọc trước nội dung Ghi nhớ, xem đó là điểm tựa để trả lời câu hỏi. HS phát biểu. GV dán tờ phiếu ghi sẵn lời giải lên bảng.

Câu	VN trong câu biểu thị	Từ ngữ tạo thành VN
Câu 1	trạng thái của sự vật (<i>cảnh vật</i>)	cụm TT
Câu 2	" (<i>sông</i>)	cụm ĐT (ĐT : <i>thôi</i>)
Câu 4	trạng thái của người (<i>ông Ba</i>)	ĐT
Câu 6	" (<i>ông Sáu</i>)	cụm TT
Câu 7	đặc điểm của người (<i>ông Sáu</i>)	cụm TT (TT : <i>hết</i>)

* *Chú ý*

- Trong đoạn văn trên, các câu *Hai ông bạn già vẫn trò chuyện ; Thỉnh thoảng, ông // mới đưa ra một nhận xét dè dặt* là câu kể *Ai làm gì ?*.
- Các thành phần khác trong các câu 1, 5, 6 như *Về đêm* (câu 1), *Thỉnh thoảng* (câu 5), *Trái lại* (câu 6) là thành phần *trạng ngữ* (không xét đến ở bài này).

3. Phần Ghi nhớ

Hai, ba HS đọc nội dung cần ghi nhớ.

4. Phần Luyện tập

Bài tập 1

- HS đọc nội dung BT1, trao đổi cùng bạn, làm bài vào vở hoặc VBT.
- Cách tổ chức thực hiện tương tự như phần Nhận xét nhưng tốc độ nhanh hơn vì HS đã thuần thục hơn. GV sử dụng phấn màu gạch dưới bộ phận VN trong câu để ghi lại kết quả đúng.

Lời giải :

Câu a : Tất cả các câu 1, 2, 3, 4, 5 trong đoạn văn đều là câu kể *Ai thế nào ?*.

Câu b : Xác định VN của các câu trên. Từ ngữ tạo thành VN.

	CN	VN	Từ ngữ tạo thành VN
	<i>Cánh đại bàng</i>	<i>rất khoẻ.</i>	cụm TT
	<i>Mỏ đại bàng</i>	<i>dài và rất cứng.</i>	TT và cụm TT
	<i>Đôi chân của nó</i>	<i>giống như cái móc hàng của cắn cẩu.</i>	cụm TT
Khi chạy trên mặt đất,	<i>Đại bàng nó</i>	<i>rất ít bay.</i> <i>giống như... nhưng nhanh nhẹn hơn nhiều</i>	cụm TT 2 cụm TT (TT <i>giống</i> , <i>nhanh nhẹn</i>)

Trong câu 5, *Khi chạy trên mặt đất* là thành phần trạng ngữ (không xét ở bài này).

Bài tập 2

- HS đọc yêu cầu của bài tập, làm bài vào vở hoặc VBT.
- HS tiếp nối nhau – mỗi em đọc 3 câu văn là câu kể *Ai thế nào ?* mình đã đặt để tả 3 cây hoa yêu thích.

5. Củng cố, dặn dò

- GV nhận xét tiết học. Biểu dương những HS làm việc tốt.
- Yêu cầu HS về nhà học thuộc nội dung cần ghi nhớ của bài học ; viết lại vào vở 5 câu kể *Ai thế nào ?*.